

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197/KH-UBND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 10 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tổng thể phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030

Quảng Trị nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có vị trí địa lý, địa hình và đất đai thuận lợi nên nguồn tài nguyên thực vật rất phong phú và đa dạng, trong đó cây dược liệu có hàm lượng dược tính cao đã được người dân, doanh nghiệp khai thác và phát triển thành các vùng nguyên liệu, gắn với các cơ sở chế biến, tạo ra các sản phẩm có thương hiệu mang lại giá trị kinh tế cao trên thị trường (trà, cao dược liệu, tinh dầu...). Đến nay, toàn tỉnh có 3.555 ha dược liệu được trồng và mọc trong tự nhiên, phân bố hầu hết trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó tập trung phần lớn ở các huyện Hướng Hóa, ĐaKông, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh.

Đến nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành được các nền tảng cơ bản về cơ sở hạ tầng, nhân lực, công nghệ, dần định hình phát triển ngành kinh tế dược liệu. Kinh tế du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái cũng bắt đầu phát triển với lượng khách du lịch tương đối. Điều này tạo điều kiện thuận lợi khi phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm dược liệu dựa trên lượng khách có sẵn mà không phải phát triển thị trường từ đầu như ở nhiều nơi khác.

Tuy có những lợi thế về điều kiện đất đai, điều kiện tự nhiên để phát triển dược liệu, nhưng việc phát triển dược liệu trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của từng vùng miền; Quy mô vùng nguyên liệu còn nhỏ, hạ tầng và quy trình sản xuất chưa hoàn thiện; Chưa xác định được danh mục các loại dược liệu có lợi thế của tỉnh để ưu tiên đầu tư phát triển; Chưa đầu tư xây dựng được các vùng sản xuất nguyên liệu dược liệu tập trung gắn với đầu tư hoàn thiện hạ tầng sản xuất, chế biến; Việc khai thác, sử dụng các loại dược liệu trong tự nhiên chưa gắn với các giải pháp bảo tồn và phát triển; Thiếu các Doanh nghiệp có quy mô lớn, chế biến sâu đầu tư vào sản phẩm dược liệu, chủ yếu tiêu thụ ở dạng sản phẩm làm thực phẩm (trà, cao dược liệu...); Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn thiếu và chưa đồng bộ,...

Ngày 22/4/2022 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030; Để khai thác các tiềm năng lợi thế, dựa trên lợi thế cạnh tranh, tăng lợi thế so sánh và gia tăng giá trị, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành "**Kế hoạch Tổng thể phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030**" với những nội dung chủ yếu sau:



## **I. Quan điểm, mục tiêu**

### **1. Quan điểm**

- Chuyển hướng từ “trồng dược liệu” sang “kinh tế dược liệu”, gắn với du lịch, theo hướng thân thiện với thiên nhiên, gắn với bảo tồn, hài hòa giữa các HTX/THT, cộng đồng và Doanh nghiệp.

- Tổ chức lại sản xuất, quy hoạch các vùng sản xuất dược liệu tập trung, quy mô lớn, thúc đẩy hình thành các các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị, sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ KHKT mới trong sản xuất, sơ chế, chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn, sạch, chất lượng cao, minh bạch, phát triển kinh tế, bền vững và gia tăng giá trị từ dược liệu Quảng Trị, bao gồm dược liệu thô, cao định chuẩn, tinh dầu, sản phẩm hoàn thiện, các dịch vụ trải nghiệm chăm sóc sức khỏe và chữa trị bệnh tật cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế, bằng cách hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ và gắn với các vùng cảnh quan và nền văn hóa bản địa của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tạo việc làm tăng thu nhập, thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Diện tích trồng cây dược liệu toàn tỉnh đạt 4.500 ha vào năm 2026. Trong đó có 1.000 ha trồng mới (*200 ha trồng tập trung, 800 ha trồng dưới tán rừng*); đạt 7.000 ha vào năm 2030 (*2.500 ha trồng mới, bao gồm 1.000 ha trồng tập trung, 1.500 ha trồng dưới tán rừng*).

- Phần đầu đưa giá trị ngành hàng dược liệu tăng 1,5 lần vào năm 2026 và tăng 2-3 lần vào năm 2030, từ đó đóng góp đáng kể vào GRDP của tỉnh.

- Phát triển các chuỗi giá trị dược liệu Quảng Trị, các chuỗi cung ứng và sản phẩm/dịch vụ chất lượng cao, ổn định về số lượng và chất lượng, giảm chi phí trung gian. Xây dựng mới và nâng cấp ít nhất 10 HTX/DN tham gia sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu ở thời điểm 2026, trong đó có ít nhất 60% số HTX/DN hoạt động đúng luật, và thêm 10 HTX/DN vào năm 2030; Có ít nhất 02 chuỗi được hình thành đến năm 2026 và có thêm 3 chuỗi đến năm 2030.

- Phát triển ngành công nghiệp dược liệu Quảng Trị theo định hướng khách hàng: Các sản phẩm từ dược liệu được gia tăng giá trị, có khả năng cạnh tranh cả ở thị trường trong nước và quốc tế; Các dịch vụ du lịch dược liệu thu hút khách hàng trong nước và quốc tế. Có ít nhất 1 doanh nghiệp chủ chốt trong tỉnh ở thời điểm 2026 và 4 doanh nghiệp chủ chốt vào 2030, mỗi DN chủ chốt phụ trách ít nhất một dược liệu chiến lược; Có ít nhất 1 mô hình doanh nghiệp cuối chuỗi có vốn góp của người trồng dược liệu vào năm 2026.

- Tập trung tiếp thị dược liệu Quảng Trị: Các sản phẩm từ dược liệu của Quảng Trị được biết đến là sạch, chất lượng cao, minh bạch và được đưa đến khách hàng mục tiêu thuận lợi nhất. Có 20% số sản phẩm có thể truy xuất theo chuỗi vào năm 2026 và 80% vào năm 2030; Tỷ lệ khách hàng B2B theo chuỗi giá



trị (có thỏa thuận, hợp đồng lâu dài)/tổng khách hàng chiếm ít nhất 30% vào năm 2026 và 60% vào năm 2030.

*(Có Kế hoạch chi tiết tại phụ lục 1)*

## **II. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi**

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.
- Thời gian: Thực hiện từ năm 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

### **2. Đối tượng**

**2.1 Về loài cây:** Tập trung ưu tiên phát triển 20 loài và 1 nhóm cây dược liệu, cộng đồng gọi là “dược liệu chủ chốt”, gồm:

- Nhóm 1: là cây dược liệu có quy mô lớn, phân bố ở nhiều tỉnh (cấp quốc gia): Cây dược liệu này có quy mô thị trường lớn, có thể xuất khẩu do tính đa dụng của chúng: Tràm gió.

- Nhóm 2: là cây có thể mạnh của tỉnh (cấp tỉnh): Cây dược liệu đặc thù của tỉnh là Chè vàng.

- Nhóm 3: (9 loài) là các loài cây dược liệu đã được phát triển thành công trong tỉnh nhưng cũng được phát triển ở nhiều nơi trong nước, có quy mô thị trường hạn chế: Nghệ, Tràm 5 gân, Sả, Dây thìa canh, Giảo cổ lam, Sâm bố chính, Cà gai leo, nấm Linh chi, Đông trùng hạ thảo. Trong đó có 1 loài được ghi trong Danh mục 100 cây thuốc ưu tiên phát triển theo Quyết định số 3657/QĐ-BYT, ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế (Dây thìa canh).

- Nhóm 4: (9 loài) Nhóm cây có thể mạnh cần tiếp tục khảo nghiệm, đánh giá từ đó làm căn cứ phát triển: Quế, An xoa, Bảy lá một hoa, Hà thủ ô đỏ, Khôi tía, Sâm cau, Đẳng sâm, Sa nhân, Lan kim tuyến.

- Nhóm 5: Nhóm cây đặc thù của cộng đồng (không xác định số loài): Các cây/con/sản phẩm của cộng đồng dân tộc, đặc biệt là cây thuốc người Bru Vân Kiều và Pa Kô. Các cây/con này được chọn gắn với sản phẩm, theo chu trình OCOP.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2)*

**2.2. Về Sản phẩm:** Các sản phẩm thuộc các ngành hàng OCOP (*thực phẩm, đồ uống, dược liệu, lưu niệm – thủ công mỹ nghệ*) và dịch vụ du lịch.

**2.3. Chủ thể thực hiện:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng trọt, sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng các dịch vụ trên địa bàn tỉnh có liên quan đến 20 loài và 1 nhóm cây dược liệu cộng đồng.

## **III. Các nhiệm vụ và giải pháp chính**

**1. Tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh khai thác các dự địa phát triển dược liệu quy mô lớn**

- Chuyển đổi mô hình sử dụng đất: Khai thác một phần quỹ đất đang trồng Keo hiện tại, chuyển sang trồng một số cây dược liệu lâu năm như: Quế (ở những vùng sinh thái đảm bảo điều kiện theo Quyết định số 14/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/1/2022 của...), khai thác quỹ đất vùng cồn cát để trồng các cây lấy tinh dầu như: Tràm gió,... Đối với các huyện Đakrông và Hướng Hóa, để khai thác các vùng



đồi núi dốc có hiệu quả bằng việc chuyển một phần diện tích trồng Keo sang trồng Quế, trà năm gân, hoặc các loài dược liệu thuộc nhóm 4. Đối với các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ có thể nghiên cứu tập trung phát triển loài dược liệu chủ lực của tỉnh (chè Vằng) và các cây dược liệu thuộc nhóm 3. Cần lưu ý phải xây dựng hoàn thiện hệ thống đường lâm nghiệp đảm bảo cho việc vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm thu hoạch đến nơi chế biến trong thời gian sớm nhất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Phát triển mở rộng vùng nguyên liệu cần tập trung nghiên cứu, gia tăng giá trị từ dược liệu, thông qua tiếp cận với các tiêu chuẩn tiên tiến (GlobalGAP, GACP-WHO, Organic, Fairtrade,...), chế biến, tinh chế, xây dựng thương hiệu,... Gắn với dịch vụ du lịch, bằng các hình thức đa dạng như trải nghiệm vùng trồng, trải nghiệm sản xuất, chế biến, trải nghiệm sản phẩm dược liệu, chăm sóc sức khỏe,... đặc biệt là chăm sóc sức khỏe dựa trên tri thức sử dụng cây thuốc của người Bru Vân Kiều. Đa dạng hóa sản phẩm từ dược liệu như nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thuộc các ngành hàng của OCOP, dưới dạng đồ ăn, đồ uống, lưu niệm-thủ công mỹ nghệ..., phù hợp với khả năng đầu tư và trình độ của cộng đồng, như phát triển các đồ uống từ Chè vằng, hoặc từ các cây thuốc, bài thuốc của đồng bào Pa Cô và Bru Vân Kiều. Hỗ trợ Doanh nghiệp để thí điểm xuất khẩu một số sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm từ các cây dược liệu đã được thế giới biết đến như: tinh dầu Tràm gió...

## **2. Chọn cây dược liệu có thế mạnh**

Căn cứ các phân tích điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội, hiện trạng và các vấn đề tồn tại, cơ hội, thách thức theo chuỗi giá trị, khả năng phát triển sản phẩm, mức độ nhận biết và quy mô thị trường, 20 loài và 1 nhóm cây dược liệu cộng đồng được lựa chọn tập trung phát triển gọi là “dược liệu chủ chốt”.

Trong các nhóm này, các cây thuộc nhóm 1 và 2 được gọi là “dược liệu chiến lược” của tỉnh, cần có chuỗi dài và có sự tham gia của các doanh nghiệp trung bình đến lớn, gọi là doanh nghiệp “chủ chốt” hay doanh nghiệp “cuối chuỗi”. Các cây thuộc nhóm 3, nhóm 4 có thể linh hoạt theo tình huống. Các cây thuộc nhóm 5 được phát triển trong phạm vi Chương trình OCOP, được thực hiện bởi các chủ thể kinh tế có quy mô nhỏ và siêu nhỏ tại cộng đồng, như các HTX/DN tại cộng đồng và có chuỗi ngắn hơn. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, tùy theo nhu cầu thị trường, các doanh nghiệp và thực tiễn tại cộng đồng sẽ xem xét bổ sung.

*(Định hướng sản phẩm và sản xuất dược trình bày ở phụ lục 3)*

## **3. Chuyển hướng từ “trồng dược liệu” sang “kinh tế dược liệu”**

### **3.1. Quy hoạch vùng trồng**

- Trên cơ sở quy hoạch tỉnh cũng như quy hoạch vùng huyện tiến hành lựa chọn những đối tượng phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu cũng như nhu cầu hàng hoá thị trường;

- Tiến hành khảo sát, phân tích các điều kiện (đất, nước, khí hậu thời tiết, lao động, đối tượng trồng trước...) phù hợp với các đối tượng được quy hoạch/lựa chọn để đưa ra giải pháp kỹ thuật phù hợp.



- Xây dựng Bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và bản đồ phân vùng trồng dược liệu của tỉnh để thu hút người dân và Doanh nghiệp tham gia đầu tư.

### 3.2. Xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn

- Hình thành các vùng nguyên liệu gắn với các tiêu chuẩn chứng nhận chất lượng phục vụ nhu cầu của các Doanh nghiệp;

- Chuyển giao các quy trình, kỹ thuật canh tác bền vững, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu vùng nguyên liệu có chất lượng đảm bảo;

- Tổ chức hỗ trợ chứng nhận theo các tiêu chuẩn, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể... đối với các vùng nguyên liệu đảm bảo yêu cầu;

### 3.3. Thu hút DN/HTX đầu tư

- Tăng cường công tác rà soát, ban hành các chủ trương, chính sách nhằm thu hút, khuyến khích các Doanh nghiệp/HTX đầu tư phát triển cây dược liệu trên địa bàn, đặc biệt ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất theo chuỗi giá trị;

- Rà soát, lựa chọn các cụm, khu công nghiệp phù hợp hỗ trợ các Doanh nghiệp/HTX hình thành các nhà máy chế biến dược liệu gắn với vùng nguyên liệu trên địa bàn và các địa phương lân cận.

### 3.4. Phát triển thị trường, chuẩn hoá sản phẩm

- Hỗ trợ hình thành các chuỗi sản phẩm dược liệu phục vụ các kênh phân phối phù hợp;

- Đa dạng các hình thức bán hàng (truyền thống và thương mại điện tử...), tìm kiếm, hỗ trợ lựa chọn những đối tác phù hợp đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm dược liệu, có nguồn gốc từ dược liệu, đặc biệt các sản phẩm OCOP;

- Nâng cao chất lượng xây dựng nhãn hiệu, thiết kế bao bì, định vị thương hiệu cho các sản phẩm; Hỗ trợ các Doanh nghiệp/HTX chuẩn hoá hoạt động kinh doanh theo các tiêu chuẩn (ISO, chuyển đổi số Doanh nghiệp...);

- Kiểm soát chất lượng giống, vật tư, công tác chăm sóc, thu hái, sơ chế, chế biến dược liệu trên địa bàn;

## 4. Định hướng, định vị ngành hàng dược liệu Quảng Trị

Có 3 yếu tố, gồm mẫu mã sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, và giá bán dược liệu định hướng bằng các vùng khác; 3 yếu tố được định vị cao hơn là Cam kết tiến độ giao hàng, tiêu chuẩn trồng và thương hiệu; 3 yếu tố bổ sung, nhằm tạo ra sự khác biệt, là thương hiệu, xuất xứ và trải nghiệm.

**Bảng định vị giá trị ngành hàng dược liệu tỉnh Quảng Trị**

TT	Yếu tố	Thị trường (chung ở Việt Nam)	Quảng Trị	Khác biệt	Điều kiện thực hiện
1	Mẫu mã sản phẩm	Bình thường	Bình thường	Bằng	Đối tác in ấn, nhận diện thương hiệu chung
2	Tiêu chuẩn	Chung chung/thấp/	Dược	Bằng	Giống, quy trình



TT	Yếu tố	Thị trường (chung ở Việt Nam)	Quảng Trị	Khác biệt	Điều kiện thực hiện
	chất lượng	theo dược điển	điển		canh tác, hệ thống chế biến
3	Cam kết tiến độ giao hàng	Thấp	Cam kết	Cao hơn	Vốn, kho tàng
4	Giá	Rẻ/cạnh tranh	Phù hợp KH mục tiêu <sup>(*)</sup>	Bằng	Kinh tế tuần hoàn, chuỗi giá trị chặt chẽ, cơ giới hóa
5	Tiêu chuẩn trồng và sơ chế	Chưa được quan tâm	GACP và/hoặc Organic	Cao hơn	Lộ trình GACP, Organic với từng DL
6	Thương hiệu	Chưa được quan tâm	Của người sản xuất	Cao hơn	Xây dựng thương hiệu DL Quảng Trị
7	Xuất xứ	Không cần/ít được quan tâm	Truy xuất	Bổ sung	Hệ thống truy xuất, tổ chức
8	Trải nghiệm	Không có	Có	Bổ sung	Kết hợp với du lịch

## 5. Hình thành hệ thống marketing trong phát triển ngành hàng dược liệu Quảng Trị

Việc phát triển ngành hàng dược liệu tỉnh Quảng Trị cần được triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống, được gọi là Hệ thống marketing phát triển ngành hàng dược liệu tỉnh Quảng Trị.

### 5.1. Cầu - Thị trường đích

Thị trường đích của các sản phẩm, dịch vụ dược liệu tỉnh Quảng Trị bao gồm:

- Các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp phân phối dược liệu bao gồm: Các công ty sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm. Các doanh nghiệp này tiêu thụ phần lớn dược liệu thô, cao định chuẩn và tinh dầu.

- Các bệnh viện Y học cổ truyền, các phòng chẩn trị Đông y trong và ngoài tỉnh: Tiêu thụ một phần dược liệu thô, đóng gói, thuốc phối và tinh dầu.

- Các hiệu thuốc và bệnh viện, tiêu thụ sản phẩm bào chế như cốm, trà, cao thuốc, nước uống, siro, viên nang, viên nén bao phim, viên hoàn,...

- Nhà nhập khẩu quốc tế, bao gồm: Dược liệu thô, cao định chuẩn và tinh dầu.

- Thị trường du lịch trong tỉnh: Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hóa – dược liệu, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; các sản phẩm hàng hóa từ dược liệu, bao gồm: thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, các sản phẩm cho sức khỏe (đồ uống, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,...), được phát triển gắn với hệ thống phân phối và tiếp thị của Chương trình OCOP của tỉnh.

### 5.2. Cung - Các chủ thể chuỗi

#### \* Nhóm chủ thể 1: Các hộ gia đình trồng dược liệu

- Vai trò: Cung cấp dược liệu tươi theo hợp đồng cho các tổ chức kinh tế tại cộng đồng để sơ chế tạo sản phẩm dược liệu thô có giá trị cao hơn.



- Nhiệm vụ: Trồng các cây thuốc theo quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn của tổ chức kinh tế ký kết hợp đồng (GACP, Organic...).

- Quy mô: Quy định lô trồng tối thiểu 1.000 m<sup>2</sup> (khoảng 2 sào).

- Tổ chức: Các hộ gia đình góp vốn để trở thành thành viên của HTX hoặc cổ đông của công ty cổ phần. Các hộ gia đình tự triển khai trồng và thu hái dược liệu theo hợp đồng với các tổ chức kinh tế tại cộng đồng (các HTX, các Doanh nghiệp vừa và nhỏ), được cung ứng giống chuẩn, hỗ trợ kỹ thuật và chịu sự giám sát về kỹ thuật của các tổ chức kinh tế tại cộng đồng theo các quy trình kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng vùng trồng áp dụng trên vùng đó; Ghi chép nhật ký trồng trọt điện tử (áp dụng hệ thống truy xuất điện tử). Các hộ không là thành viên của tổ chức kinh tế cộng đồng vẫn được chấp nhận tham gia chuỗi.

**\* Nhóm chủ thể 2: Các tổ chức kinh tế tại cộng đồng (HTX/DNCD)**

- Mô hình: Mỗi huyện chọn 1 - 3 tổ chức kinh tế hoạt động theo luật HTX hoặc luật doanh nghiệp bố trí tại các địa điểm thích hợp, có điều kiện quy hoạch đất đai và thuận lợi về giao thông, năng lượng, cung ứng đầu vào.

- Vai trò: Tổ chức sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn, gia tăng giá trị (thông qua phân loại, sơ chế, chế biến, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ).

- Nhiệm vụ: i) Xây dựng và quản trị vùng trồng tại các hộ gia đình theo GACP-WHO, Organic và các tiêu chuẩn theo yêu cầu của thị trường đích; ii) Sơ chế toàn bộ dược liệu tươi thu được thành dược liệu khô và chế biến một số dược liệu ở trình độ trung bình như chưng cất tinh dầu, cao dược liệu; iii) Sản xuất một số dược liệu (thuốc phiến) đóng gói và sản phẩm thiên nhiên đơn giản: dạng bột, trà túi lọc, rượu, cao dược liệu đóng lọ, tinh dầu đóng lọ,... đạt tiêu chuẩn VSATTP; iv) Trực tiếp tổ chức một số dịch vụ du lịch văn hóa – thảo dược.

- Tổ chức: Theo mô hình HTX/Công ty Cổ phần; Hình thành mới và tái cấu trúc các HTX/DN đã có theo đúng luật và đầy đủ các yếu tố của chuỗi giá trị, với sự tham gia của các hộ gia đình trồng cây thuốc.

- Nguồn vốn: Vốn góp của các cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp tham gia chuỗi. Các hình thức góp vốn gồm bằng tiền, hiện vật (sử dụng đất, nguyên vật liệu, sức lao động), trí tuệ.

**\* Nhóm chủ thể 3: Doanh nghiệp chủ chốt (hay doanh nghiệp cuối chuỗi)**

- Vai trò: Gia tăng giá trị lần 2 tại tỉnh, bảo đảm tiêu thụ các dược liệu, bán thành phẩm (tinh dầu, cao) của các HTX/Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Mô hình: Các doanh nghiệp vừa và lớn thuộc các loại hình (Công ty CP/TNHH/DN tư nhân). Các doanh nghiệp này có thể là sẵn có được tái cấu trúc và/hoặc các DN mới thành lập, đăng ký kinh doanh tại tỉnh Quảng Trị. Các doanh nghiệp ngoài tỉnh cần đặt chi nhánh tại tỉnh Quảng Trị.

- Nhiệm vụ: i) Chế biến dược liệu thành các sản phẩm thứ cấp cần công nghệ cao hơn như chưng cất tinh dầu công nghệ cao (phân đoạn), chiết xuất cao định chuẩn; ii) Chế biến dược liệu, sao tẩm tạo thuốc phiến đáp ứng các yêu cầu để làm nguyên liệu làm thuốc, sử dụng trong hệ thống Y học cổ truyền; iii) Sản xuất dược liệu đóng gói; iv) Sản xuất một số sản phẩm thiên nhiên từ dược liệu trồng trong tỉnh, dưới dạng rắn (viên nén, viên nang, trà tan,...) và lỏng (cao, xiro,...), dưới



dạng thuốc Đông dược, Dược liệu (đạt GMP Đông Dược), thực phẩm chức năng (TPCN), mỹ phẩm; iv) Phân phối và xuất khẩu các sản phẩm.

- Các hoạt động: Triển khai các hoạt động chế biến, tinh chế, sản xuất/bào chế sản phẩm; phân phối sản phẩm đến thị trường đích; xuất khẩu các sản phẩm từ cây dược liệu chiến lược của tỉnh (Tràm, Chè Vàng); Xây dựng trực du lịch trải nghiệm văn hóa – dược liệu bao gồm: 1) Trục miền núi: Đông Hà – Cam Lộ Hướng Hóa – Đăkrông; 2) Trục miền biển.

### **5.3. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ**

#### **a. Hình thành hệ thống bảo tồn và sản xuất giống cây dược liệu Quảng Trị**

Có thể nghiên cứu thành lập Trung tâm bảo tồn và sản xuất giống cây dược liệu Quảng Trị hoặc nâng cấp các Vườn ươm giống dược liệu trên địa bàn tỉnh với chức năng là Bảo tồn nguồn gen và lưu giữ cây đầu dòng các dược liệu chủ chốt được phát triển ở tỉnh Quảng Trị (Tràm, Chè vàng,...); gieo ươm giống cây thuốc chuẩn hóa phục vụ trồng trọt. Việc thành lập Trung tâm hoạt động như là doanh nghiệp KHCN, dưới dạng thích hợp (như công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp chủ chốt là chủ sở hữu hoặc công ty cổ phần có vốn góp của các HTX và DN phát triển dược liệu và một số cá nhân tâm huyết phát triển dược liệu trong tỉnh). Trung tâm/Doanh nghiệp bảo tồn này có trách nhiệm liên kết với các Vườn ươm giống của các DN/HTX tại cộng đồng để tiến hành nhân giống theo quy trình được chuyển giao phục vụ vùng trồng.

Xây dựng Vườn bảo tồn cây thuốc dân tộc Bru Vân Kiều và PaKô (Hướng Hóa, Đăkrông) bao gồm các vườn quy mô nhỏ, do các HTX/DN tại cộng đồng có tổ chức dịch vụ du lịch văn hóa – dược liệu thành lập và duy trì với sự hỗ trợ của tỉnh (Sở KHCN, Sở Y tế, Sở NN&PTNT). Các vườn này bảo tồn cây thuốc và diễn giải tri thức sử dụng dược liệu của cộng đồng và là một phần trong hoạt động du lịch văn hóa – dược liệu.

#### **b. Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ**

Triển khai các đề tài, dự án ứng dụng KHCN trong đó ưu tiên các lĩnh vực: Kỹ thuật, công nghệ nhân giống cây dược liệu; Kỹ thuật, công nghệ trồng, thu hái cây dược liệu theo GACP-WHO/Organic; Kỹ thuật, công nghệ sơ chế, làm khô, bảo quản dược liệu; Kỹ thuật, công nghệ sản xuất và tinh chế cao dược liệu, sản xuất và tinh chế tinh dầu; Kỹ thuật, công nghệ sản xuất dược liệu chế theo y học cổ truyền; Công nghệ phân phối, tiếp thị sản phẩm dược liệu theo kênh thích hợp.

#### **c. Phát triển nhân lực trong chuỗi giá trị dược liệu**

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bao gồm nhân lực tại các cộng đồng, các tổ chức, doanh nghiệp mới hình thành thông qua các hình thức đào tạo/huấn luyện tại chỗ và các khóa đào tạo cấp chứng chỉ về tài nguyên cây thuốc, GACP, Organic, QA, QC, nghiên cứu phát triển sản phẩm từ dược liệu, đánh giá nhanh thị trường (RMA), được thực hiện bởi nhóm chuyên gia đào tạo cộng đồng, hoặc gửi đi đào tạo tại các trường chuyên nghiệp dưới sự hỗ trợ của chương trình, nguồn vốn đào tạo nghề.



- Chuyển giao kỹ thuật cho các hộ gia đình về các tiêu chuẩn cơ bản của GACP-WHO, Organic và quản lý sản xuất hộ gia đình.

- Đào tạo nâng cao năng lực về quản trị, kinh doanh cho đội ngũ nòng cốt của các tổ chức kinh tế cộng đồng, bao gồm các thành viên của Ban giám đốc, Hội đồng quản trị và nhân viên kỹ thuật.

## **6. Nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ ngành hàng dược liệu Quảng Trị**

Các cán bộ quản lý và cán bộ hỗ trợ ngành hàng dược liệu Quảng Trị bao gồm: Các thành viên “Ban phát triển dược liệu tỉnh Quảng Trị”, Ban chỉ đạo OCOP tỉnh Quảng Trị, các huyện của tỉnh Quảng Trị, các nhân viên phụ trách OCOP của tỉnh, huyện và xã.

Để quản trị và hỗ trợ tốt hơn việc phát triển dược liệu của tỉnh, các cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ cần được trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong phát triển dược liệu liên quan đến bản Kế hoạch tổng thể này. Các chuyên đề chính đã được ban hành trong “Khung đào tạo cán bộ quản lý chương trình OCOP” trong Quyết định số 490/QĐ-TTg, ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc Phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020 của Thủ tướng chính phủ (trong đó có chuyên đề: Chiến lược phát triển dược liệu Việt Nam).

## **7. Xây dựng và duy trì hệ thống liên kết thẩm định điều kiện sản xuất – kinh doanh, giám định, kiểm nghiệm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu**

Chú trọng phát triển đa dạng các ngành hàng khác nhau như: Thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, môi trường y tế, thuốc dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, du lịch... theo hướng xây dựng hệ thống liên kết trong tư vấn xây dựng, thẩm định điều kiện sản xuất – kinh doanh; xây dựng tiêu chuẩn, giám định, kiểm nghiệm sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của ngành hàng dược liệu của tỉnh Quảng Trị. Hệ thống này bao gồm: Các tổ chức trong tỉnh Quảng Trị: Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm tỉnh Quảng Trị (Sở Y tế), Chi cục quản lý chất lượng nông sản và thủy sản (Sở Nông nghiệp và PTNT); Các tổ chức ngoài tỉnh: Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia (Hà Nội); Viện Dinh dưỡng quốc gia (Hà Nội); Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1- Quatest 1 (Hà Nội); Phòng phân tích – Kiểm nghiệm, Viện nghiên cứu và Phát triển hợp chất thiên nhiên (Hà Nội); Trung tâm kiểm nghiệm – Viện thực phẩm chức năng (Hà Nội); Trung tâm kiểm nghiệm thuốc thực phẩm và nghiên cứu ứng dụng (Hà Nội); Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam (Hà Nội); Trung tâm xét nghiệm thuốc trường Đại học Y tế công cộng (Hà Nội). Các doanh nghiệp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert (Hà Nội) và các doanh nghiệp có đủ điều kiện GMP trong sản xuất thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc YHCT (trong đó bao gồm GLP – Thực hành tốt phòng thí nghiệm). Cần xây dựng cơ sở dữ liệu về các tổ chức này, trong đó quan trọng nhất là tên, địa chỉ, liên lạc, các dịch vụ, phép kiểm nghiệm có thể thực hiện và giá. Các thông tin này được chuyển cho các HTX/DN trong toàn chuỗi giá trị dược liệu của tỉnh.



## **IV. Kinh phí và phân kỳ triển khai kế hoạch**

### **1. Kinh phí:**

- Nguồn kinh phí đã phê duyệt tại Đề án khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 22/4/2022;

- Lồng ghép từ các Chương trình MTQG và nguồn lực hợp pháp khác.

### **2. Phân kỳ triển khai Kế hoạch**

#### **Kế hoạch tổng thể được chia thành 2 giai đoạn chính:**

##### **\* Giai đoạn 1, từ năm 2024 – 2026**

Giai đoạn hình thành hệ sinh thái và nền tảng cơ bản cho phát triển kinh tế dược liệu của tỉnh, bao gồm các hoạt động như: Hình thành mới, tái cấu trúc các chủ thể chuỗi, xây dựng chiến lược từng chủ thể chuỗi, hoàn thiện bộ máy, xây dựng năng lực (kiến thức, kỹ năng cơ bản trong quản trị doanh nghiệp, sản xuất theo tiêu chuẩn, kinh doanh).

Trồng thử nghiệm một số loài mới chưa được khẳng định phù hợp và có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh như Quế, Bảy lá một hoa,... Thử nghiệm trồng theo tiêu chuẩn GACP-WHO với các cây dược liệu đã được trồng thành công trước đây và đã có sản phẩm OCOP, như Cà gai leo, Chè vằng, Tràm gió, Tràm 5 gân... Nâng cấp/hoàn thiện nhà xưởng, thiết bị, áp dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất và kinh doanh. Xây dựng sản phẩm mẫu để chào hàng (gồm các dược liệu mới được trồng, các dược liệu đã có được nâng cấp). Kết nối theo chuỗi giá trị, Bước đầu hình thành ít nhất 1 trung tâm bảo tồn nguồn gen các loài cây chủ lực, từ đó chọn lọc và sản xuất giống.

**\* Giai đoạn 2, từ năm 2027-2030:** Giai đoạn mở rộng, bao gồm: Mở rộng quy mô vùng trồng theo nhu cầu, các chuỗi và mối quan hệ đã được xây dựng; Mở rộng diện tích theo tiêu chuẩn tối thiểu (GACP-WHO), các tiêu chuẩn cao (Organic, fairtrade); Nâng cấp nhà xưởng; Triển khai ứng dụng các công nghệ trong sản xuất và kinh doanh nhằm hạ giá thành và tăng hiệu quả kinh doanh theo định hướng bản đồ giá trị sản phẩm dược liệu; Nâng cấp trang thiết bị theo các công nghệ mới nhằm ứng dụng các công nghệ lõi được phát triển; Áp dụng các phương pháp gia tăng giá trị sản phẩm: ứng dụng kinh tế tuần hoàn, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm,... Xây dựng thương hiệu dược liệu Quảng Trị: Hoàn thiện các yếu tố trong bản đồ giá trị sản phẩm dược liệu Quảng Trị.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

**1. Tiếp tục duy trì có hiệu quả hoạt động Ban điều hành Phát triển Dược liệu Quảng Trị theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban điều hành Chương trình mỗi xã một sản phẩm và Đề án khuyến khích phát triển cây dược liệu tỉnh Quảng Trị.**

Ban điều hành Phát triển Dược liệu Quảng Trị hoạt động trên cơ sở Ban điều hành và Tổ giúp việc của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh Quảng Trị và bổ sung nhiệm vụ cho Ban điều hành và các tổ giúp việc.



## **2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương**

### **2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện triển khai các nội dung của Kế hoạch, định kỳ 15/12 hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện;

Chủ trì tổ chức điều tra, quy hoạch phân vùng, địa bàn khai thác dược liệu tự nhiên, bảo tồn và phát triển dược liệu, chọn, tạo giống, nuôi trồng dược liệu. Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến các loài dược liệu chính và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn, phát triển vùng, vườn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và đề xuất dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu sơ kết tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; Đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, giải quyết, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **2.2. Sở Khoa học và Công nghệ**

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được hỗ trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia để đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản dược liệu sau thu hoạch; Tham mưu việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về chế biến dược liệu, công tác bảo tồn nguồn gen đặc hữu, quý hiếm, nhân rộng các mô hình phát triển nguồn dược liệu; Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh lựa chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm dược liệu mang địa danh của tỉnh, hướng dẫn hồ sơ bảo hộ sở hữu trí tuệ các bài thuốc y học cổ truyền.

### **2.3. Sở Công Thương**

Chủ trì tổ chức các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh; Kết nối, mời gọi các Doanh nghiệp trong và ngoài nước hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ dược liệu trên địa bàn;

### **2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh đề xuất bố trí nguồn vốn đầu tư, phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Tích cực vận động thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư phát triển dược liệu, chế biến, bảo quản các sản phẩm dược liệu tại địa phương.

### **2.5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm.



Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch.

## **2.6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện thông tin, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong tỉnh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Đề án “Khuyến khích phát triển cây dược liệu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung tuyên truyền về chủ trương tập trung, tích tụ ruộng đất nông nghiệp của tỉnh; các cơ chế chính sách đề án phát triển cây dược liệu, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền theo nội dung của Kế hoạch.

## **2.7. Sở Y tế**

Rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung danh mục loài dược liệu có giá trị y tế và kinh tế để bổ sung vào danh mục các loài dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư. Quản lý chất lượng dược liệu theo quy chuẩn kỹ thuật.

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện GACP tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh có hồ sơ công bố sản xuất dược liệu theo GACP.

## **2.8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, kết nối để đưa các sản phẩm dược liệu đến với khách du lịch thông qua nhiều hình thức: các fanpage, website tuyên truyền, quảng bá; các hoạt động trưng bày tại hội nghị, hội thảo, hội chợ... Ngoài ra, kết nối để đưa vào chương trình tour, tuyến giới thiệu tour tham quan, trải nghiệm; đồng thời có thể kết nối để giới thiệu đưa các sản phẩm vào các khu trưng bày tại các điểm di tích, các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh để giới thiệu, quảng bá.

## **2.9. Ban Dân tộc tỉnh**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa về chủ trương, chính sách phát triển cây dược liệu nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## **2.10. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị**

Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tập trung ưu tiên nguồn vốn để cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong đó ưu tiên vốn cho các doanh nghiệp đầu tư dự án chế biến sâu dược liệu. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn.



Chỉ đạo tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp/hợp tác xã để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp/hợp tác xã, người dân trong tiếp cận vốn để kịp thời đầu tư phát triển sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu.

### **2.11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, vận động, hướng dẫn các tổ chức thành viên thực hiện đề án hiệu quả;

Hỗ trợ các hợp tác xã quảng bá, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm OCOP; đồng thời hỗ trợ vốn cho các đơn vị để ngày càng đa dạng sản phẩm OCOP của hợp tác xã.

### **2.12. Đề nghị Hội Đông Y tỉnh**

Sưu tầm, kế thừa và khuyến cáo các nhà thuốc, phòng khám chữa bệnh ứng dụng các bài thuốc quý, bài thuốc gia truyền trong công tác khám chữa bệnh trên địa bàn; tổ chức nuôi trồng, thu hái, bào chế thuốc để sử dụng; có kế hoạch bảo tồn nguồn dược liệu trong tỉnh. Vận động người có bài thuốc gia truyền công hiến cho Hội với mục đích bảo tồn và phát triển nền đông y của tỉnh. Phối hợp với các ngành có liên quan tuyên truyền chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với thuốc y dược cổ truyền cho các tổ chức cá nhân là chủ nhân cây thuốc, bài thuốc có nguồn gốc nuôi trồng tại tỉnh.

### **2.13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh**

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, vận động, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia; huy động, cân đối các nguồn lực hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

### **2.14. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

Tuyên truyền phổ biến Kế hoạch và các quy định pháp luật về phát triển nguồn dược liệu đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; chủ động đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc quy hoạch vùng dược liệu khai thác tự nhiên, vùng trồng phát triển nguồn nguyên liệu; ưu tiên quỹ đất cho xây dựng nhà máy chế biến dược liệu; ưu tiên bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án, đề án phát triển dược liệu thế mạnh của địa phương, đặc biệt vùng nuôi trồng bảo tồn, phát triển các loại dược liệu quý hiếm.

Xây dựng chuỗi giá trị dược liệu, sản phẩm dược liệu; mỗi huyện xây dựng 2-3 mặt hàng sản phẩm tham gia giới thiệu quảng bá tại tỉnh và các tỉnh, thành khác trong cả nước về các sản phẩm từ dược liệu và dược liệu trồng tại địa phương.

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các xã khảo sát kỹ vị trí, địa điểm bố trí đất trồng cây dược liệu phù hợp và tổng hợp nhu cầu sử dụng đất phát triển dược liệu, cập nhật diện tích quy hoạch trồng dược liệu vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

Tiếp tục nghiên cứu đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu của các khu vực có khả năng thích nghi để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu; Định hướng phát triển



những sản phẩm dược liệu chủ lực, dược liệu quý hiếm cần được bảo tồn nguồn gen và đầu tư phát triển thành vùng sản xuất tập trung, ổn định gắn với thị trường tiêu thụ.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ trước 1/12 hàng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện Kế hoạch để tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Tổng thể phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở ngành, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. ✓

**Nơi nhận:**

- Bộ NNPTNT (b/cáo);
- Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>(TTA)</sub>. *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đông**